

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2018/HS-ST
Ngày 25-7-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN ND T. PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Linh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2018/TLST-HS ngày 20/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HS ngày 09/7/2018 đối với bị cáo:

Lường Văn C - sinh năm: 1988 tại thành phố S; Cư trú: Khu phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Đ và bà Ngô Thị X; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/5/2018 TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tạm giữ: ngày 05/4/2018; Tạm giam: ngày 11/4/2018; “có mặt”.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc U – sinh năm 1965 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T.

2. Anh Lê Ngọc C2 – sinh năm 1974 “vắng mặt”..

Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Quang B – sinh năm 1984 “vắng mặt”..

Địa chỉ: đường H, phường Đ, TP T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Xuân D – sinh năm 1991 “vắng mặt”..

Nơi ĐKKHKT: đường L, phường Đ, TP T.

Nơi ở hiện nay: Chung cư Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Trường G – sinh năm 1990 “vắng mặt”..

Nơi ĐKKHKT: đường L, phường Đ, TP T.

Nơi ở hiện nay: đường Q, phường Đ, TP T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17^h30' ngày 05/4/2018, Lường Văn C đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú hành vi lừa đảo chiếc xe máy Wave @ màu đen, BKS 36N1 – 6347 của anh Nguyễn Ngọc U là bảo vệ nhà xe bệnh viện 71 TW quản lý (bệnh viện lao phổi trung ương) xã Q, thành phố T. Quá trình điều tra C khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2018, Lường Văn C đi xe máy Wave màu đỏ đã cũ, không BKS đến gửi tại nhà xe bệnh viện 71 TW, xã Q, thành phố Thanh Hóa lấy vé gửi xe ghi số 547 để thăm bạn. Khoảng 45 phút sau, C xuống nhà xe phát hiện thấy chiếc xe máy Wave @ BKS 36N1 – 6347 của anh Nguyễn Hữu A SN 1997 ở khu phố X, phường Q, T.P S gửi tại nhà xe còn mới, có số vé 096 nên nảy sinh ý đồ chiếm đoạt. Lúc này C liền dùng tay xóa số 096 trên yên xe và dùng phấn nhát được trước đó viết lên yên xe này số 547 trùng với số vé của C, đồng thời dùng phấn viết đề lên yên xe Wave màu đỏ, không BKS số 567 với mục đích đề phòng nếu bị phát hiện sẽ chối chiếc xe này không phải của mình. Lợi dụng lúc đông người C dùng chìa khóa của xe Wave màu đỏ mở khóa điện, đi ra cửa kiểm soát đưa vé số 547 cho anh Nguyễn Ngọc U là bảo vệ nhà xe quản lý và ra về. Sau đó C điều khiển chiếc xe máy vừa chiếm đoạt được đem đến bán cho Ngô Xuân D ở đường Đ, phường Đ, T.P T lấy 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), do không có giấy tờ nên D đưa cho C 1.000.000đ (một triệu đồng) và hẹn mang giấy tờ xe đến sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Ngày 05/4/2018 khi Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa thông báo chiếc xe do C phạm tội mà có, D đã đến tự nguyện giao nộp chiếc xe.

Ngày 10/4/2018 Hội đồng định giá thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá chiếc xe máy Wave @ màu đen BKS 36N1 – 6347, số khung 09057Y373561, số máy HC09E5473450 tại thời điểm mất có giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng chẵn). Ngày 20/4/2018 Cơ quan điều tra Công an TPTH đã tiến hành trả lại chiếc xe cho bị hại Nguyễn Ngọc U (bảo vệ nhà xe bệnh viện 71 TW).

Vụ thứ hai:

Khoảng 15 giờ ngày 27/3/2018, Lường Văn C đi bộ đến khu vực ngã 5 Đ, phường H, TP T với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường mới mở sạt chợ Đ, C2 phát hiện thấy chiếc xe Dream BKS 36B1 – 952.64 của anh Lê Ngọc C2 dựng ở lề đường không có người trông coi, lợi dụng sơ hở C đi lại dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước mở khóa điện nổ máy xe và ra về. Sau đó C đưa đến bán cho Lê Trường G ở đường Q, phường Đ, T.P T với giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 09/4/2018 khi Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa thông báo chiếc xe do C phạm tội mà có, G đã đến tự nguyện giao nộp chiếc xe.

Ngày 10/4/2018 Hội đồng định giá thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá chiếc xe máy nhãn hiệu Dream BKS 36B1 – 952.64 tại thời điểm mất có giá trị 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Ngày 20/4/2018 Cơ quan điều tra Công an TPTH đã tiến hành trả lại chiếc xe cho bị hại anh Lê Ngọc C2.

Vụ thứ ba:

Sau khi thực hiện trót lọt vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bệnh viện K71 TW nên khoảng 18 giờ ngày 03/4/2018 Lường Văn C đi xe máy nhãn hiệu Angel đã cũ, không BKS đến gửi tại nhà xe gần khu nội A, bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích để lại chiếc xe này để chiếm đoạt một chiếc xe có giá trị lớn hơn. Khi vào nhà gửi xe do xe của C không có BKS nên anh Nguyễn Quang B (tổ phó tổ bảo vệ xe) đưa cho C một tờ vé không ghi số và dùng phấn ghi số 363 (ba số cuối của số seri vé) lên yên xe. Sau khi vào nhà xe phát hiện chiếc xe Wave màu trắng BKS 36M5 – 023.62 của anh Hà Văn M, SN 1966, ở thôn Đ, X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa còn mới C đi đến dắt chiếc xe lại, để sát bên cạnh xe Angel của mình rồi đi ra ngoài xung quanh bệnh viện. Khoảng 10 phút sau C quay lại dùng chìa khóa xe máy Angel mở khóa điện xe Wave màu trắng, rồi vò nhàu vé xe ghi số 363, lợi dụng lúc đông người, C đưa vé xe cho bảo vệ rồi điều khiển xe Wave trắng BKS 36M5 – 023.62 ra khỏi nhà xe và đem đến bán cho Lê Trường G được 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó C bắt taxi quay lại nhà xe bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa dùng tay xóa số đã viết trên yên xe Angel và đi xe mấy vòng quanh nhà xe để bảo vệ tưởng là xe mới vào nên ghi số seri vé mới, rồi C lại lấy xe và đi về nhà. Ngày 18/4/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa tìm thấy chiếc xe Wave trắng BKS 36M5 – 023.62 tại bệnh viện đa khoa T, phường Đ, TP T và không xác định được chiếc xe do ai đến gửi và gửi trong thời gian nào.

Ngày 10/4/2018 Hội đồng định giá thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá chiếc xe máy Wave trắng BKS 36M5 – 023.62 tại thời điểm mất có giá trị 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngày 20/4/2018 Cơ quan điều tra Công an TPTH đã tiến hành trả lại chiếc xe cho bị hại Nguyễn Quang B.

Đối với chiếc xe Wave @ màu đen BKS 36N1 – 6347 Lường Văn C lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc U bảo vệ nhà xe bệnh viện 71 TW, xã Q, thành phố Thanh Hóa. Quá trình điều tra xác định khoảng 07 giờ 30' ngày 26/3/2018 anh Nguyễn Hữu A, SN 1997 ở khu phố X, phường Q, T.P S đến gửi tại nhà xe để chăm người ốm, trước đó anh A có mượn chiếc xe của bác Nguyễn Hữu T SN 1973 ở khu phố X, phường Q, T.P S. Hiện anh Nguyễn Hữu T đã làm đăng ký chính chủ BKS 36N1 – 095.97.

Đối với Ngô Xuân D, Lê Trường G là người cho Lường Văn C cầm cố chiếc xe Wave @ màu đen BKS 36N1 – 6347 và xe Dream BKS 36B1 – 952.64, nhưng D, G không biết được tài sản do phạm tội mà có, việc cầm cố và mua bán không ai chứng kiến. Tiến hành đối chất giữa D và C, G và C các bên vẫn giữ quan điểm như lời khai ban đầu của mình nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe máy Wave màu đỏ không BKS mà Lương Văn C gửi trong nhà xe bệnh viện 71 TW, xã Q, thành phố T để gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy Wave @ BKS 36N1 – 6347, quá trình điều tra C khai: chiếc xe máy Wave màu đỏ không BKS C trộm cắp ở lề đường gần đèn Đ, TP S vào ngày 26/3/2018, xác minh tại Công an phường T, TP S không xảy ra vụ trộm cắp trên. Kết luận giám định số 973 ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa số khung, số máy bị tẩy xóa, không còn khả năng khôi phục số khung, số máy của xe nên CQĐT Công an TP Thanh Hóa tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe Angel đã cũ, không BKS là phương tiện Lương Văn C dùng để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 03/4/2018 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, C khai nhận mua chiếc xe cách đây vài tháng của anh K quê tỉnh Thái Bình với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), anh K cùng làm công trình với C ở TP S, hiện nay đã về quê Thái Bình. Kết quả tra cứu chiếc xe Angel có BKS 36K1-8992 và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự TP Thanh Hoá để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSTP ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 56 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Ngày 26/3/2018 và ngày 03/4/2018 tại nhà xe bệnh viện 71TW, xã Q,

thành phố T và nhà xe bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, phường Đ, thành phố T bị cáo đã thực hiện 2 hành vi bằng thủ đoạn gian dối tẩy xóa số vé trên yên xe, vò nhàu vé xe làm cho anh U, anh B tin tưởng giao tài sản để chiếm đoạt 02 xe moto trị giá 28.000.000đ. Ngoài ra, ngày 27/3/2018 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe moto Dream trị giá 14.000.000đ. Tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt 42.000.000đ. Do vậy, VKSND TPTH truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lương Văn C có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

[3] Tính chất vụ án: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý trông coi tài sản, bị cáo đã nhanh chóng tiếp cận, lén lút chiếm đoạt tài sản rồi mang đi tiêu thụ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an chung cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong thời gian ngắn từ tháng 3/2018 đến tháng 4/2018, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với trị giá 28.000.000đ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trước khi xét xử vụ án này, ngày 24/5/2018 TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vụ án được đưa ra xét xử ngày 24/5/2018 là hành vi xảy ra trước nên xét xử trước, khi chưa có bản án này. Điều đó cho thấy bị cáo cố tình không chịu cải sửa sai phạm của mình.

Với nhân thân và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú.

Bản án số 18/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của TAND TP Sầm Sơn đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên công nhận.

Đối với anh Ngô Xuân D, anh Lê Trường G là người có hành vi cho C cầm cố xe máy lừa đảo và trộm cắp nhưng không biết tài sản do C phạm tội mà có đã tự giác giao nộp xe cho cơ quan điều tra trả cho bị hại. Đây là hành vi bất hợp pháp ngay thẳng nên cơ quan điều tra đã nhắc nhở giáo dục. Số tiền 1.000.000đ anh D không yêu cầu, số tiền 2.200.000đ anh G không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Do vậy chấp nhận sự tự nguyện của anh D và anh G không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền.

Đối với chiếc xe máy Angel không có BKS là xe của bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung quỹ nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 BLHS 2015. Điều 136, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù tại bản án số 18/2018/HS-ST ngày 24/5/2018 của TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể ngày 05/4/2018. Được trừ thời gian tạm giữ của bản án HSST số 18/2018 ngày 24/5/2018 từ ngày 26/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị hại đã nhận đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ngô Xuân D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.000.000đ và anh Lê Trường G không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.200.000đ.

Tịch thu để sung quỹ nhà nước chiếc xe moto nhãn hiệu SYM màu xanh, BKS 36K1- 8992, số máy: VMEM5B218918, số khung: ACE113ME218918, toàn bộ hệ thống nhựa bảo vệ thân xe không có, không có mặt đồng hồ, mặt nạ xe. Xe cũ nát, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 157/THA ngày 26/6/2018).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Thị Tươi